

**ĐẠI HỌC Y DƯỢC TPHCM
BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC**

Số: 1043/BVĐHYD-VTTB

V/v mời chào giá

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2024

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm Cung cấp vật tư y tế tiêu hao năm 2024 lần 3 (bổ sung) theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp vật tư y tế tiêu hao năm 2024 lần 3 (bổ sung)
2. Phạm vi cung cấp: Chi tiết theo phụ lục đính kèm.
3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 8 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;
4. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.
5. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM.
6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 06 tháng.
7. Yêu cầu về giá chào: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.
8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 11 giờ, ngày 08 / 4 / 2024
9. Quy định về tiếp nhận thông tin và hồ sơ chào giá: Quý đơn vị thực hiện gửi hồ sơ chào giá online tại website của Bệnh viện và gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Vật tư thiết bị (Tổ Vật tư y tế tiêu hao), Tầng 4, Khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TPHCM
Người liên hệ: Nguyễn Thị Kim Loan Số điện thoại: 028.3952.5243
10. Yêu cầu khác:
Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:
+ Thư chào giá, bảng báo giá (theo mẫu có ký tên, đóng dấu);
+ Kết quả trúng thầu: Hợp đồng tại các cơ sở y tế, có hiệu lực trong vòng 8 tháng;
Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Đơn vị Quản lý Đầu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VTTB, (J22-249-nnthuy)

**TUQ. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG VẬT TƯ THIẾT BỊ**



Nguyễn Hữu Thịnh



BM: CVĐT.01(1)

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ

(Đính kèm theo công văn số 1093 /BVDHYD-VTTB ngày 29 tháng 03 năm 2024)

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Bộ dẫn lưu dịch não tủy từ não thất vào màng bụng có phủ kháng sinh, van thanh có bộ điều chỉnh áp lực từ bên ngoài thích hợp người lớn và trẻ em có 5 mức áp lực	Bộ dẫn lưu dịch não tủy từ não thất vào màng bụng có phủ kháng sinh 1. Chất liệu bộ dẫn lưu bằng Polypropylene và Acetalplastic cùng với màn chắn bằng silicone 2. Catheter và dây dẫn phủ thuốc kháng sinh Rifampicin và clindamycin, có đường kính trong $\leq 1.3\text{mm}$, đường kính ngoài $\leq 2.5\text{mm}$ - Catheter não thất dài $\geq 23\text{cm}$ - Catheter ổ bụng dài $\geq 120\text{cm}$ 3. Van có thể chỉnh áp lực từ 0 – 20 mmHg hoặc tương đương 4. Dây dẫn vào ổ bụng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	25
2	Bộ dẫn lưu dịch não tủy từ thất lưng ra ngoài có thang đo áp lực cột nước	Bộ dẫn lưu dịch não tủy từ thất lưng ra ngoài dùng trong dẫn lưu và theo dõi dịch não tủy từ khoang dưới nhện thất lưng 1. Catheter thất lưng: đặt vào khoang dưới nhện, chất liệu silicone, dài $\geq 80\text{cm}$ 2. Kim chọc dò thất lưng: chất liệu thép không gỉ, kích thước tương ứng catheter cùng hãng 3. Van chống trào ngược có cổng lấy mẫu 4. Van khoá 5. Buồng dẫn lưu thể tích $\geq 50\text{ml}$, thể tích túi chứa dịch $\geq 700\text{ml}$ có tích hợp thang đo theo mmHg và cmH2O - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	60
3	Bộ đo áp lực nội sọ và dẫn lưu não thất dùng trong phẫu thuật sọ não	Bộ đo áp lực nội sọ và dẫn lưu não thất dùng trong phẫu thuật sọ não 1. Bộ chuyển đổi áp lực (DPT) để đo tăng áp lực nội sọ (ICP) 2. Khoang kiểm soát dịch dẫn lưu: Thể tích $\geq 100\text{ml}$. 3. Van đổi lưu không khí kháng khuẩn, van điều lưu 1 chiều chống trào ngược, tiếp hợp chống xoắn dạng chữ L 4. Thang áp lực kép với 2 loại đơn vị mmHg và CmH2O 5. Thể tích túi dẫn lưu $\geq 800\text{ml}$ - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	15
4	Đĩa đệm cột sống cổ có bắt vít	Đĩa đệm cột sống cổ bắt vít dùng trong phẫu thuật cột sống cổ lõi trước - Chất liệu Titanium - Chiều sâu tối thiểu 12mm, tối đa 14mm; chiều rộng tối thiểu 15mm, chiều rộng tối đa 17mm; chiều cao tối thiểu 5mm, chiều cao tối đa 10mm - Khoang trống để nhồi xương tự thân - Kèm 2 vít bằng titanium, có đường kính 3 - 3.5mm, dài tối thiểu 12 mm, tối đa 18mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	6
5	Đĩa đệm cột sống cổ, có răng cưa, có sẵn xương	Đĩa đệm cột sống cổ dùng trong phẫu thuật thoát vị đĩa đệm cột sống cổ - Chất liệu polymer polyether ether ketone (Peek) Optima hoặc tương đương - Cao 4 - 9mm, rộng $\geq 14\text{mm}$, sâu tối thiểu 13mm - Có sẵn xương nhân tạo để ghép - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	12
6	Đĩa đệm cột sống cổ, khớp động	Đĩa đệm cột sống cổ, khớp động dùng trong phẫu thuật cột sống cổ lõi trước - Chất liệu Cobalt-chrome-molybdenum hoặc tương đương - Kích thước: cao 5 - 7 mm, rộng 15 - 19mm, sâu 13 - 15mm - Độ xoay uốn khoảng 20°, nghiêng bên khoảng 16°, quay được 360° - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	20

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
7	Đĩa đệm cột sống cổ, khớp toàn phần	Đĩa đệm cột sống cổ, khớp toàn phần dùng trong phẫu thuật cột sống cổ lõi trước - Chất liệu Titanium có lõi phủ Diamolith - Kích thước: cao 5 - 7mm, rộng ≤ 16mm, sâu ≤ 13mm - Gồm 2 đĩa, mỗi đĩa bề mặt ngoài có 3 đỉnh chống trượt, phủ lớp bột Titanium - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	15
8	Đĩa đệm cột sống lưng hình móng ngựa, đầu vào hình viên đạn, cao 7 - 13mm	Đĩa đệm cột sống lưng hình móng ngựa đầu vào hình viên đạn - Chất liệu polymer polyether ether ketone (PEEK) hoặc tương đương - Kích thước: cao 7 - 13mm, rộng 11 - 11.5mm, dài 26 - 34mm, độ nghiêng $\geq 5^\circ$ - Có điểm đánh dấu cản quang - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	100
9	Đĩa đệm cột sống lưng, có sẵn xương ghép bên trong	Đĩa đệm cột sống lưng, có sẵn xương ghép bên trong dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực - Chất liệu polymer polyether ether ketone (PEEK) hoặc tương đương, 2 điểm đánh dấu bằng tantalum, xương ghép sẵn được làm bằng vật liệu tricalciumphosphate với tricalciumphosphate (TCP) và hydroxyapatite(HA) - Chiều dài khoảng 28mm, rộng ≤ 11mm, độ nghiêng $\geq 4^\circ$, cao 8 - 10 - 12 - 14mm - Khoảng trống ghép xương khoảng 159 - 160mm² - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	40
10	Đĩa đệm cột sống lưng, ngực cong, cao 7 - 16mm	Đĩa đệm cột sống lưng dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực - Chất liệu polymer polyether ether ketone (PEEK) hoặc tương đương - Có đánh dấu bằng chất liệu Tantalum - Kích thước: độ nghiêng khoảng $0^\circ - 8^\circ$, cao 7 - 16mm, sâu 28 - 32mm, rộng ≤ 11mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	50
11	Điện cực đầu dò qua chân cung dùng cho máy dò thần kinh	Điện cực thần kinh đầu dò chân cung dùng để theo dõi điện sinh lý thần kinh quá trình phẫu thuật - Đầu dò dạng hình tròn, đường kính khoảng 3.0 ± 0.05mm, dài khoảng 100 ± 0.05mm - Nối với dây cáp dài khoảng 1.5 - 2.5m - Kết nối dạng touch-proof - Tương thích với máy dò thần kinh Neuro-IOM 32B - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	15
12	Điện cực đơn kim dưới da dùng cho máy dò thần kinh, dài 1 - 2.5m	Điện cực kim dưới da dùng để theo dõi điện sinh lý thần kinh quá trình phẫu thuật - Điện cực hình kim thẳng, thẳng dài khoảng 13 ± 0.05mm, đường kính khoảng 0.4 ± 0.05mm - Chiều dài dây cáp khoảng 1 - 2.5m - Kết nối dạng touch-proof - Tương thích với máy dò thần kinh Neuro-IOM 32B - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	300
13	Điện cực kim dưới da dạng cong dùng cho máy dò thần kinh, dài khoảng 1 - 2.5m	Điện cực kim cong dưới da - Chiều dài: khoảng 13 ± 0.05mm - Đường kính: khoảng 0.4 ± 0.05mm - Chiều dài dây cáp: khoảng 1 - 2.5m - Kết nối dạng touch-proof - Tương thích với máy dò thần kinh Neuro-IOM 32B - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	300
14	Đốt sống cột sống cổ nhân tạo liền khối, điều chỉnh được độ cao	Đốt sống cột sống cổ nhân tạo liền khối dùng trong phẫu thuật cắt bỏ thân đốt sống cổ - Chất liệu hợp kim Titanium hoặc tương đương, cứng, nhẹ - Đường kính 12 - 16mm - Có góc uốn $0 - 6^\circ$ - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	5

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
15	Kẹp cổ túi phình mạch máu não dùng trong mổ mở và xâm lấn tối thiểu	Kẹp cổ túi phình mạch máu não dùng trong phẫu thuật kẹp túi phình mạch máu não - Chất liệu Titanium - Ngâm dài khoảng 2.8mm - 20.0mm - Có dụng cụ gắn kẹp - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	100
16	Màng cứng nhân tạo Collagen tự dính dùng trong phẫu thuật thần kinh 2.5 x 7.5cm (± 05%)	Màng cứng nhân tạo dùng trong phẫu thuật thần kinh có khuyết màng cứng, điều trị và lỗ rò dịch não tủy - Chất liệu Collagen siêu tinh khiết - Kích thước 2.5 x 7.5cm (± 05%) - Tự tiêu và màng cứng tự thân sau khoảng 12 tháng, tự dính, không cần khâu - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	30
17	Màng cứng nhân tạo Poly-L-Lactic Acid tự dính dùng phẫu thuật thần kinh cỡ 5 x 5cm/ 6 x 6cm (± 05%)	Màng cứng nhân tạo dùng thay thế màng cứng trong phẫu thuật thần kinh sọ não và cột sống - Chất liệu Poly-L-Lactic Acid - Kích cỡ 5 x 5cm/ 6 x 6cm (± 05%) - Có dạng miếng, không dính mô, tự dính, tự tiêu - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	30
18	Màng cứng nhân tạo sinh học tự tiêu	Màng cứng nhân tạo sinh học tự tiêu phủ khuyết điểm màng cứng khoảng 1cm - Chất liệu Collagen tinh khiết, từ màng ngoài tim bò, kết hợp 2 vật liệu (polyester và Polypropylen) - Kích thước 7.5 x 7.5cm (± 05%) - Độ bám dính cao - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Miếng	20
19	Miếng vá khuyết sọ khoảng 120 x 120 x 0.6mm (± 05%), dạng 3D	Miếng vá khuyết sọ dùng trong phẫu thuật ghép sọ - Chất liệu Titanium cấu trúc lưới 3D - Lỗ bắt vít chìm - Kích thước 120 x 120 x 0.6mm (± 05%) - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Miếng	3
20	Miếng vá khuyết sọ tự tiêu polycaprolacton, 100 x 2 x 4mm (± 05%), dạng xốp	Miếng vá khuyết sọ não tự tiêu dùng lấp khoảng trống và tái tạo xương đường cắt sọ sau phẫu thuật cắt sọ - Chất liệu polycaprolacton 40 - 85%, dạng xốp, tự tiêu - Kích thước lỗ khoảng 250 - 1600µm, cỡ 100 x 2 x 4mm (± 05%) - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Miếng	40
21	Mô tơ tay khoan cho phẫu thuật thần kinh tương thích với máy khoan model IPC	Mô tơ tay khoan dùng trong phẫu thuật thần kinh, tích hợp hệ thống động cơ ngay trên tay khoan tạo ra lực chuyển động trực tiếp không gián đoạn. - Tốc độ ≥ 75.000 vòng/phút - Kích thước: dài ≤ 7.77cm, đường kính ≤ 1.65cm - Trọng lượng: ≤ 90g - Tương thích với máy khoan model IPC - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
22	Mũi khoan mài kim cương có đường dẫn nước, tương thích với máy khoan model IPC	Mũi khoan mài kim cương, có đường dẫn nước dùng trong phẫu thuật nội soi u tuyến yên - Đường kính ≤ 3mm - Đầu mũi khoan hình kim cương, có đường dẫn nước tưới hốc mổ trên mũi khoan, đuôi mũi khoan bằng nhựa - Tương thích với máy khoan model IPC - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	10

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
23	Mũi khoan mài sọ, mũi mài hình tròn, tương thích với máy khoan model IPC	Mũi khoan mài sọ dùng trong phẫu thuật thần kinh - Đường kính khoảng 2 - 5mm - Đầu mũi mài hình tròn, đuôi hình trụ có 6 cạnh đều nhau dài ≤ 4 mm, chiều dài làm việc 9 - 14cm - Tương thích với máy khoan model IPC - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	40
24	Nẹp cột sống cổ lõi trước bán động 1 - 2 tầng, dài khoảng 22 - 54mm	Nẹp cột sống cổ lõi trước bán động 1 - 2 tầng - Chất liệu hợp kim Titanium - Dài khoảng 22 - 54mm, dày khoảng 1.8mm - Nẹp bán cứng - Tương thích vít cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	12
25	Nẹp cột sống cổ trước có vòng khóa 2 tầng, dài 24 - 46mm	Nẹp cột sống cổ trước có vòng khóa 2 tầng dùng trong phẫu thuật cột sống cổ lõi trước - Chất liệu hợp kim Titanium - Chiều dài 24 - 46mm, dày ≥ 2.0 mm - Tương thích vít đơn và đa hướng cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	4
26	Nẹp dọc cột sống cổ lõi sau 2 đầu	Nẹp dọc cột sống cổ lõi sau 2 đầu - Chất liệu Titanium - Đường kính khoảng 3.5/ 6.0mm, dài khoảng 100 - 300mm - Hình trụ - Tương thích với vít cổ sau cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	20
27	Nẹp dọc cột sống lưng dùng kèm vít bắt qua da hai ren, đuôi vít rời, đường kính tối thiểu 5.5mm	Nẹp dọc cột sống lưng dùng trong phẫu thuật cột sống xâm lấn tối thiểu - Chất liệu bằng titanium - Đường kính tối thiểu 5.5mm, dài 30 - 150mm - Khối trụ, loại thẳng hoặc uốn sẵn - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	12
28	Nẹp dọc cột sống lưng dùng trong phẫu thuật loãng xương, đường kính ≤ 5.5 mm, dài từ 40 - 200mm	Nẹp dọc cột sống lưng dùng trong phẫu thuật cột sống ngực, lưng, thắt lưng ở người bệnh loãng xương - Chất liệu Titanium - Đường kính ≤ 5.5 mm, dài từ 40 - 200mm - Bề mặt trơn láng - Tương thích vít đa trục cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	12
29	Nẹp dọc cột sống lưng đường kính khoảng 5.5mm, dài 40 - 150mm, cho vít đa trục (kiểu 1/4 ống)	Nẹp dọc cột sống lưng dùng trong phẫu thuật ít xâm lấn cột sống lưng, ngực lõi sau - Chất liệu Titanium - Đường kính ≤ 5.5 mm, dài 40 - 150mm - 1 đầu thuôn nhọn, 1 đầu gắn - Tương thích với vít đa trục cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	24
30	Nẹp dọc cột sống lưng, dài ≥ 550 mm, đường kính 5.0 - 5.5mm	Nẹp dọc cột sống lưng - Chất liệu titanium - Chiều dài ≥ 550 mm, đường kính 5.0 - 5.5mm, nẹp thẳng - Tương thích với vít đơn trục/đa trục cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	10

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
31	Nẹp dọc cột sống lưng, dài khoảng 400mm, đường kính 5.5/6.0mm	Nẹp dọc cột sống lưng đầu nhỏ dùng cố định, chỉnh trượt, chỉnh hình cột sống ngực, lưng - Chất liệu Titanium - Chiều dài $\geq 400\text{mm}$, đường kính 5.5mm/ 6.0mm - Thanh tròn - Tương thích vít cột sống lưng cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	15
32	Nẹp dọc dài 50 - 125mm loại thẳng, dùng cho vít loại 2 ren bơm xi măng, bắt vít qua da	Nẹp dọc dùng cho vít 2 ren bơm xi măng dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực - Chất liệu titanium - Chiều dài khoảng 50 - 125mm, đường kính $\leq 5.5\text{mm}$ - Hình trụ, thẳng - Tương thích vít cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	12
33	Nẹp sọ não, hình quạt tròn khoảng 6 lỗ bắt vít hoặc thẳng khoảng 20 lỗ bắt vít, đường kính khoảng 17 - 19mm	Nẹp sọ não dùng trong phẫu thuật thần kinh sọ não - Chất liệu titanium - Đường kính khoảng 17 - 19mm, đường kính lỗ nẹp $\leq 1.5\text{mm}$ - Nẹp hình quạt tròn, thẳng - Có khoảng khoảng 6 - 20 lỗ bắt vít - Tương thích vít và sọ não cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	100
34	Nẹp vá sọ, khoảng 16 lỗ	Nẹp vá sọ dùng trong phẫu thuật thần kinh sọ não - Chất liệu Titanium - Có tối thiểu 16 lỗ, dài $\geq 10\text{cm}$, khoảng cách lỗ 6mm - Tương thích vít và sọ tự tạo ren cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	100
35	Que luồn dưới da dài $\geq 60\text{cm}$	Que luồn dưới da dùng hỗ trợ luồn Catheter xuống bụng trong mổ đặt shunt dẫn lưu não thất - màng bụng Gồm 3 bộ phận: - Trụ ống dài $\geq 60\text{cm}$: làm từ thép không gỉ. Đường kính trong $\leq 3.3\text{mm}$. Đường kính ngoài $\geq 4.8\text{mm}$ - Tay cầm chữ T - Bộ phận dùng để lắp với đầu tip hình viên đạn chất liệu Polypropylene - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	25
36	Vít cố định đơn/ đa trục, bơm xi măng, kèm kim đẩy xi măng, đường kính 4.5 - 8.5mm, dài 25 - 80mm	Vít cố định dùng trong phẫu thuật cột sống thắt lưng xâm lấn tối thiểu, - Chất liệu Titanium - Đường kính 4.5 - 8.5mm, dài 25 - 80mm - Đa trục/đơn trục, lòng rỗng có lỗ bơm xi măng, kèm kim đẩy xi măng, có góc xoay $46^\circ - 60^\circ$ - Tương thích vít khóa trong cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	130
37	Vít cột sống lưng đa trục (kiểu 1/4 ống)	Vít cột sống lưng đa trục dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực ít xâm lấn - Chất liệu Titanium - Kích thước: 4.5 - 8.0mm, dài 30 - 60mm - Đầu vít dài dạng 1/4 ống - Tương thích với vít khóa trong cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	50

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
38	Vít cột sống lưng đa trục có rãnh mặt trong mũ vít hình vuông, đường kính 4.5 - 10mm, dài 25 - 60mm	Vít cột sống lưng đa trục dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực - Chất liệu Titanium - Đường kính 4.5 - 10.0mm, dài 25 - 60mm - Tự tạo ren, góc xoay $\pm 30^\circ$ - Tương thích với vít khoá trong cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	80
39	Vít cột sống lưng đầu nhỏ ren đôi lõi hình nón, 15.2mm/ 16.2mm, đường kính 4.5 - 8.5mm, dài 25 - 130mm	Vít cột sống lưng đầu nhỏ dùng cố định, chỉnh trượt, chỉnh hình cột sống ngực, lưng - Chất liệu Titanium - Đường kính 4.5 - 8.5mm, dài 25 - 130mm - Tương thích vít khoá trong đầu nhỏ cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	100
40	Vít cột sống lưng, ngực đa trục lồng rỗng kèm xi măng sinh học ren đôi, đường kính 5.5 - 6.5mm, dài 35 - 60mm	Vít cột sống lưng, ngực đa trục dùng trong phẫu thuật cột sống ngực, lưng, thắt lưng trên người bệnh loãng xương - Chất liệu Titanium - Đường kính vít: 5.5/ 6.0/ 6.25/ 6.5mm, dài 35 - 60mm - Ren đôi, góc xoay 30° , lồng vít rỗng, có các lỗ dọc đầu thân vít, có kèm xi măng sinh học - Tương thích với vít khoá trong cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	50
41	Vít đa trục bắt vít qua da, loại hai ren, đuôi vít rời có bơm xi măng	Vít đa trục bắt vít qua da, loại hai ren, đuôi vít rời có bơm xi măng dùng trong phẫu thuật cột sống xâm lấn tối thiểu kèm bơm xi măng - Chất liệu hợp kim Ti-6Al-4V ELI - Thân vít rỗng, đường kính 4.5 - 9.5mm, dài 25 - 100mm. - Đuôi vít đường kính ≤ 12.5 mm, dài ≥ 150 mm - Kim dây xi măng đường kính ≤ 1.8 mm, dài ≥ 273 mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	36
42	Vít đa trục cột sống lưng đuôi nhỏ, kèm vít khóa trong	Vít đa trục cột sống lưng - Chất liệu titanium - Đường kính tối thiểu 12.5mm, dài 25 - 110mm, kèm vít khóa trong - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	140
43	Vít khoá của vít bắt qua da, hai ren, đuôi vít rời	Vít khoá của vít hai ren đuôi vít rời dùng trong phẫu thuật cột sống xâm lấn tối thiểu - Chất liệu hợp kim Titanium - Đầu vận hành hoa thị - Tương thích vít 2 ren đuôi rời cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	36
44	Vít khóa trong của vít cố định đơn/ trục trong phẫu thuật cột sống lưng xâm lấn tối thiểu	Vít khóa trong tự khóa tự ngắt - Chất liệu hợp kim Titanium - Tương thích với Vít cố định đơn và đa trục cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	130
45	Vít khóa trong dùng trong phẫu thuật cột sống ngực, lưng	Vít khóa trong dùng trong phẫu thuật cột sống ngực, lưng - Chất liệu titanium - Hình lục giác tương thích với vít đa trục cùng hãng. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	50
46	Vít khóa trong vít có rãnh mặt trong mũ vít hình vuông	Vít khoá trong dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực - Chất liệu Titanium - Bước ren ngang với góc mở 12° và rộng của bước ren là khoảng 0.48 ± 0.05 mm - Tương thích với các loại vít cột sống lưng cùng hãng. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	80

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
47	Vít khóa trong vít cột sống lưng đầu nhỏ ren đôi lõi hình nón, đường kính khoảng 9.5 - 10mm, cao 5.5 - 6.0mm	Vít khóa trong đầu nhỏ dùng cố định, chỉnh trượt, chỉnh hình cột sống ngực, lưng - Chất liệu Titanium - Đường kính khoảng 9.5 - 10mm, cao 5.5 - 6.0mm - Tương thích vít cột sống lưng cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	100
48	Vít khóa trong vít đa trục (kiểu 1/4 ống) trong phẫu thuật cột sống lưng ít xâm lấn	Vít khóa trong vít đa trục 1/4 ống dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực ít xâm lấn - Chất liệu Titanium - Đầu vít hình ngôi sao - Tương thích với vít đa trục cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	50
49	Vít cột sống cổ lõi trước đường kính 4.0/4.35mm, dài 12 - 16mm tương thích nẹp bán động	Vít cột sống cổ lõi trước, tự khóa, tự khoan, tự tạo ren. Có khóa ở đầu vít, góc xoay khoảng 10° so với trục vuông góc nẹp. - Chất liệu Hợp kim Titanium - Đường kính 4.0/ 4.35mm; dài 12 - 16mm - Tương thích nẹp bán động cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	80
50	Vít trượt cổ sau kèm vít khóa trong, đường kính 3.5/ 4.0mm	Vít trượt cổ sau kèm vít khóa trong dùng trong phẫu thuật cột sống cổ lõi sau - Chất liệu Titanium. - Đường kính khoảng 3.5/ 4.0mm - Vít tự tạo ren, góc xoay khoảng 45° - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	120
51	Vít vá sọ não tự khoan, đường kính khoảng 1.5 - 2.0mm, dài khoảng 4mm	Vít vá sọ não tự khoan dùng trong phẫu thuật thần kinh sọ não - Chất liệu Titanium - Đường kính khoảng 1.5 - 2.0mm, dài khoảng 4mm - Tương thích nẹp cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	800
52	Vít vá sọ tự khoan, tự tạo ren, đường kính ≤ 2.0mm, dài 5 - 6mm, tương thích với nẹp vá sọ 16 lỗ	Vít vá sọ tự khoan, tự tạo ren, dùng trong phẫu thuật thần kinh sọ não - Chất liệu Titanium - Đường kính ≤ 2.0mm, dài 5 - 6 mm - Tương thích nẹp vá sọ 16 lỗ cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	200
53	Xi măng hóa học tạo thân sống, tương thích vít cột sống đa trục rộng 4 lỗ bơm xi măng	Xi măng hóa học tạo thân sống dùng trong phẫu thuật tạo hình thân đốt sống - Thành phần: Polymethylmethacrylate khoảng 66 - 67%, Barium sulphate khoảng 28 - 30%, Benzoyl peroxide khoảng 2.0 - 2.5% - Khối lượng xi măng sau khi pha trộn để bơm tạo thân đốt sống ≥ 20 ml - Gồm: bột xi măng khoảng 20g, 01 lọ dung môi - Tương thích vít cột sống đa trục cùng hãng. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Lọ	10
54	Bộ bơm áp lực đẩy xi măng dùng kèm vít đa trục bơm xi măng bắt qua da trong phẫu thuật cột sống	Bộ bơm áp lực đẩy xi măng dùng kèm vít đa trục bơm xi măng bắt qua da trong phẫu thuật cột sống - Bộ trộn kín được làm bằng nhựa trong đó nắp có khóa và có 1 quả bóng bằng kim loại. - Có tay cầm, 1 bơm tiêm, ống nối dài ≥ 20cm - Tương thích vít đa trục cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	8

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
55	Xi măng sinh học dùng trong phẫu thuật tạo hình thân đốt sống, loại 20g	Xi măng sinh học kèm dung dịch pha dùng trong phẫu thuật tạo hình thân sống - Bột xi măng khoảng 20g và dung dịch pha xi măng khoảng 8ml - Thành phần: + Bột xi măng: Polymethyl methacrylate (PMMA) khoảng 12.7g; Barium sulphate (BaSO4): 7.0g; Benzoyl peroxide (BPO) khoảng 0.3g + Dung dịch pha: Methyl methacrylate (MMA) khoảng 7.5 - 8.0ml, Dimethylparatoluide (DmpT) khoảng 0.1 - 0.2ml, Hydroquinone (HQ): 75ppm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	8
56	Dây bơm nước có kèm hộp điều khiển	Dây bơm nước có kèm hộp điều khiển dùng bơm rửa phẫu trường nội soi gối và vai - Chất liệu nhựa - Lưu lượng nước tối đa $\geq 2.5\text{L/phút}$ - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	30
57	Dây dẫn dịch trong nội soi chạy bằng máy	Dây dẫn dịch trong nội soi chạy bằng máy - Chất liệu polyvinyl chloride dẻo, không có mù cao su - Dài khoảng 3 - 4m - Có kẹp dòng chảy vào để kiểm soát tốc độ dòng chảy - Tương thích máy bơm nước 10k Pump - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	64
58	Bộ kit chiết tách tế bào gốc từ máu tủy xương	Bộ kit chiết tách tế bào gốc từ máu tủy xương - Chiều dài kim khoảng 45 - 80mm - Thể tích đầu ra 3 - 30ml - Có thể chiết tách từ 30 - 180ml máu - Nồng độ tế bào gốc trung mô và tế bào gốc máu tăng gấp 5 - 6 lần so với máu tủy xương - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	5
59	Bộ kit trộn - bơm keo giàu tiểu cầu kèm kênh đồng phân phối	Bộ kit trộn - bơm keo giàu tiểu cầu kèm kênh đồng phân phối 1. Kit chiết tách keo Fibrin giàu tiểu cầu 2. Kit trộn - bơm keo có kênh đồng phân phối - Điều chế 5 - 6ml keo Fibrin giàu tiểu cầu - Nồng độ fibrin khoảng 17mg/ml - 17.72mg/ml - Bảo quản được ở nhiệt độ phòng trong 8 giờ sau khi chiết tách 3. Kênh đồng phân phối kết hợp cùng các loại thuốc (kháng sinh, hóa trị liệu, ...) và các tế bào gốc (nguồn gốc tủy xương, nguồn gốc mô mỡ) trong quá trình phun keo - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	5
60	Cây đẩy chỉ dùng cho súng khâu chớp xoay	Cây đẩy chỉ dùng cho súng khâu chớp xoay - Chất liệu thép không gỉ - Mũi kim phủ Polymer - Tương thích với cây bắn chỉ cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	5
61	Chỉ khâu đa sợi tiêu chậm dùng trong nội soi khớp	Chỉ khâu đa sợi tiêu chậm dùng trong nội soi khớp - Chất liệu Polyethylen cao phân tử - Dài khoảng 90 - 100cm - Lực kéo $\geq 350\text{N}$ - 1 Kim tròn đầu nhọn, bằng thép không gỉ, dài $\geq 25\text{mm}$ - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Sợi	260
62	Khóa thép với miếng đệm titanium	Khóa thép không gỉ với miếng đệm bằng titanium - Đường kính khoảng 1.2 - 1.5mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	12

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
63	Bộ khớp vai toàn phần nhân tạo dạng ngược không xi măng, titanium	Bộ khớp vai toàn phần nhân tạo 1. Chuôi cánh tay không xi măng: - Chất liệu: Titanium (Ti6Al4V) - Đường kính khoảng 12 - 20mm - Chiều dài khoảng 120 - 200mm 2. Đầu cánh tay với vít khóa - Chất liệu: Titanium (Ti6Al4V) - Đường kính: 40, 46, 52, 56mm 3. Ổ chảo: - Chất liệu Titanium (Ti6Al4V) phủ HA và Titanium - Chất liệu bên trong chòm: CoCrMo và Ti6Al4V 4. Phần đệm ổ chảo - Chất liệu Polyethylene cao phân tử (UHMWPE)/ thép không gỉ - Kích thước 36mm (+3, +6) 5. Vít xương: - Chất liệu Titanium (Ti6Al4V) - Đường kính khoảng 6 - 7mm - Dài 20 - 40mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	3
64	Lưỡi bào khớp nội soi đường kính khoảng 3.5 - 5.5mm	Lưỡi bào khớp nội soi khớp dùng để cắt mô, sụn - Chất liệu thép không gỉ - Đường kính khoảng 3.5 - 5.5mm - Loại đầu tulip có răng cưa - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	20
65	Lưỡi bào khớp nội soi, đường kính từ 4.0 - 4.5mm	Lưỡi bào khớp nội soi - Chất liệu thép không gỉ - Đường kính 4.0 - 4.5mm - Dài 13cm ± 1cm - Tương thích máy bào Arthrex tại bệnh viện - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	50
66	Bộ nẹp cố định ngoài cho đầu xương	Bộ nẹp cố định ngoài dùng cho đầu xương 1. Chất liệu nẹp bằng hợp kim nhôm/ thép không gỉ/ Titanium - Thân nẹp các cỡ 0-80mm/ 0-40mm/ 0-20mm 2. Kẹp đỉnh thẳng 3. Bộ điều chỉnh nén ép kéo giãn 4. Khớp nối 5. Kẹp chữ T/ Kẹp hành xương/ Kẹp cổ chân/ Kẹp gấp góc 6. Đinh Steinmann đường kính thân đinh 4.0 - 6.0mm, đầu ren 2.5 - 6.0mm. Dài: 80 - 250mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
67	Nẹp khóa đầu dưới, giữa xương cánh tay	Nẹp khóa đầu dưới, giữa xương cánh tay - Chất liệu nẹp bằng thép không gỉ, Ron vít bằng titanium - Chiều dài khoảng 100 - 150mm - Có 3 - 7 lỗ khóa - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
68	Nẹp đầu dưới xương chày, 240 - 260mm, ron vít khóa bên trong lỗ nẹp	Nẹp đầu dưới xương chày cố định mặt ngoài đầu dưới xương chày - Chất liệu nẹp bằng thép không gỉ - Dài 240 - 260mm - Ron vít bằng Titanium khóa bên trong lỗ nẹp - Đầu nẹp có 7 lỗ khóa - Thân nẹp có 10 lỗ khóa và 1 lỗ nén ép - Tương thích vít cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
69	Nẹp đầu dưới xương chày, dài 130 - 190mm, ron vít khóa bên trong lỗ nẹp	- Nẹp đầu dưới xương chày cố định đầu dưới xương chày - Chất liệu nẹp bằng thép không gỉ - Dài 130 - 190mm - Ron vít bằng Titanium khóa bên trong lỗ nẹp - Đầu nẹp có 7 lỗ khóa - Thân nẹp có 4 - 7 lỗ khóa và 1 lỗ nén ép - Tương thích vít cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
70	Nẹp khóa đầu ngoài xương đòn dạng móc, ron vít khóa bên trong lỗ nẹp	- Nẹp khóa đầu ngoài xương đòn dạng móc - Chất liệu nẹp bằng thép không gỉ, ron vít bằng Titanium - Chiều dài khoảng 50-60mm - Đầu và thân nẹp khoảng 3 - 4 lỗ khóa - Tương thích với vít cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
71	Nẹp khóa xương cẳng tay, thép không gỉ, ron vít khóa bên trong lỗ nẹp	- Nẹp khóa xương cẳng tay cố định xương trụ, quay - Chất liệu thép không gỉ, ron vít bằng titanium - Chiều dài khoảng 80 - 140mm - Có 4 - 6 lỗ và 1 - 2 lỗ nén ép - Tương thích với vít cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	4
72	Nẹp khóa xương đùi dùng cho gãy quanh chuôi	- Nẹp khóa xương đùi dùng cho gãy quanh chuôi cố định xương đùi - Chất liệu nẹp bằng thép không gỉ, ron vít bằng titanium - Dài khoảng 200 - 300mm - Thân nẹp có khoảng 14 - 18 lỗ khóa - Tương thích với vít cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	3
73	Nẹp khóa đầu dưới xương cánh tay, lỗ khóa đôi toàn bộ thân nẹp	- Nẹp khóa đầu dưới xương cánh tay, lỗ khóa đôi toàn bộ thân nẹp - Chất liệu Titanium - Dài 60 - 210mm, 3 - 14 lỗ, trái/ phải - Đầu nẹp dày 1.2 - 3.5mm, rộng 10 - 24mm - Thân nẹp dày 2.0 - 3.5mm, rộng 10 - 12mm - Tương thích vít cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
74	Nẹp đầu dưới xương chày, dài 80 - 280mm, lỗ khóa đôi toàn bộ thân nẹp	- Nẹp đầu dưới xương chày, lỗ khóa đôi trên toàn bộ thân nẹp - Chất liệu Titanium - Có tối thiểu 4 loại đầu dưới xương chày - Dài 80 - 280mm, 5 - 14 lỗ, trái/ phải - Đầu nẹp dày 2.0 - 2.2mm, rộng 20 - 42mm - Thân nẹp dày 3.5 - 4.3mm, rộng 10 - 14mm - Có lỗ khóa đôi trên toàn bộ thân nẹp - Tương thích với vít cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	3
75	Nẹp khóa đầu trên xương chày mặt trong/mặt sau, lỗ khóa đôi toàn bộ thân nẹp	- Nẹp khóa đầu trên xương chày mặt trong/mặt sau - Chất liệu Titanium - Chiều dài 60 - 130mm, trái/ phải, có 3 - 8 lỗ - Lỗ khóa đôi toàn bộ thân nẹp - Tương thích với vít cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	6

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
76	Nẹp khóa đầu trên xương đùi, lỗ khóa đôi toàn bộ thân nẹp	Nẹp khoá đầu trên xương đùi - Chất liệu Titanium - Có 2 - 12 lỗ, dài khoảng 100 - 320mm, trái/ phải - Dày khoảng 3.0 - 6.0mm, rộng 17 - 28mm - Tương thích với vít cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
77	Nẹp khóa móm khuỷu, lỗ khóa đôi toàn bộ thân nẹp	Nẹp khoá móm khuỷu - Chất liệu Titanium - Có 2 - 12 lỗ, dài khoảng 90 - 200mm, trái/ phải - Dày khoảng 2 - 3mm, rộng 10 - 15mm - Tương thích với vít cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
78	Nẹp khóa xương cẳng tay bản nhỏ, lỗ khóa đôi toàn bộ thân nẹp	Nẹp khoá xương cẳng tay bản nhỏ - Chất liệu Titanium - Có 4 - 12 lỗ, dài khoảng 60 - 160mm - Dày 3 - 4mm, rộng 10 - 12mm - Có lỗ khóa đôi trên toàn bộ thân nẹp - Tương thích với vít cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	8
79	Nẹp khóa xương cánh tay (bản hẹp), lỗ khóa đôi toàn bộ thân nẹp	Nẹp khoá xương cánh tay (bản hẹp) - Chất liệu Titanium - Dài khoảng 100 - 300mm, khoảng 5 - 16 lỗ - Dày 2 - 5mm, rộng 12 - 14mm - Lỗ khóa đôi trên toàn bộ thân nẹp - Tương thích với vít cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	3
80	Nẹp khóa xương đòn, lỗ khóa đôi toàn bộ thân nẹp	Nẹp khoá xương đòn - Chất liệu Titanium - Có 5 - 11 lỗ, dài khoảng 60 - 120mm - Dày 3 - 4mm, rộng 9 - 12mm - Lỗ khóa đôi trên toàn bộ thân nẹp - Tương thích với vít cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	15
81	Nẹp khóa khớp cùng đòn, lỗ khóa đơn hình tròn	Nẹp khóa khớp cùng đòn - Chất liệu Titanium - Độ dày khoảng 4.0 - 5.0mm - Rộng khoảng 10 - 20mm - Chiều dài móc khoảng 18 - 20mm - Độ sâu của móc khoảng 18 - 22mm - Lỗ vít khóa đơn hình tròn, khoảng 3 - 6 lỗ - Tương thích với vít cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	15
82	Nẹp khóa lồng máng, lỗ khóa đơn hình tròn	Nẹp khoá lồng máng cố định xương - Chất liệu Titanium - Dày khoảng 2 - 3mm, rộng khoảng 8 - 12mm, có 6 - 12 lỗ - Tương thích với vít cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	11

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
83	Nẹp mắt xích tạo hình, lỗ khóa đơn hình tròn	Nẹp mắt xích tạo hình cố định xương - Chất liệu Titanium - Dày khoảng 2 - 3mm, rộng nẹp khoảng 8 - 12mm, có khoảng 4 - 10 lỗ - Tương thích với vít cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	25
84	Nẹp khóa xương cẳng tay, lỗ khóa đơn	Nẹp khóa xương cẳng tay cố định xương trụ, quay - Chất liệu Titanium - Dày khoảng 3 - 4mm, rộng khoảng 10 - 12mm, có khoảng 3 - 12 lỗ - Tương thích với vít cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	22
85	Nẹp khóa xương đùi (bản rộng), lỗ khóa đơn hình tròn	Nẹp khóa xương đùi (bản rộng) - Chất liệu Titanium - Độ dày khoảng 5 - 6mm - Bề rộng khoảng 17 - 18mm - Lỗ vít khóa đơn hình tròn, khoảng 6 - 16 lỗ - Tương thích với vít cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
86	Trocar nội soi khớp	Trocar nội soi khớp - Chất liệu polycarbonate, nhựa - Đường kính 4.5 - 7.0mm, dài 45 - 90mm - Tích hợp khóa ba lớp, có khóa chống rò dịch và chỗ kiểm soát chi - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/ CE	Cái	9
87	Vít chỉ neo khâu sụn viền khớp vai tự tiêu, đường kính 2.1mm và 2.6mm	Vít chỉ neo tự tiêu khâu sụn viền khớp vai dùng cố định khâu sụn viền khớp vai - Vật liệu PEEK - Đường kính 2.1mm và 2.6mm - Lực căng $\leq 200N$ - Neo có ren - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	12
88	Vít chỉ neo khâu sụn viền khớp vai, đường kính đầu neo khoảng 1.3mm - 2.0mm, thân uốn cong, 1 - 2 sợi chỉ siêu bền	Vít chỉ neo khâu sụn viền khớp vai - Đường kính đầu neo khoảng 1.3 - 2.0mm - Có 1 - 2 sợi chỉ siêu bền - Chịu được lực căng 250 - 350N - Có khả năng uốn cong - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	42
89	Vít chỉ neo khâu chóp xoay, đầu neo có đường kính khoảng 2.5 - 3.0mm, chỉ đôi siêu bền	Vít chỉ neo khâu chóp xoay, cố định chóp xoay vai - Chất liệu chỉ bằng polyetylen siêu cao phân tử - Đầu neo có đường kính khoảng 2.5 - 3.0mm - Có 2 chỉ siêu bền - Chịu được lực căng khoảng 500-600N - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	77
90	Nẹp khóa dùng cố định gãy xương bả vai, xương chậu, lỗ khóa đa hướng	Nẹp khóa dùng cố định gãy xương bả vai, xương chậu - Chất liệu Titanium - Có khoảng 4 - 16 lỗ, dài 55 - 225mm, khoảng cách giữa các lỗ 10 -12mm - Rộng 10 - 11mm, dày khoảng 3 - 3.2mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	3

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
91	Vít khóa đa hướng đường kính khoảng 3 - 4mm	Vít khóa đa hướng - Chất liệu Titanium (Ti6Al4V) - Đường kính khoảng 3 - 4mm - Chiều dài khoảng 10 - 95mm - Đầu vắn hình ngôi sao tự taro, góc khóa thay đổi 15° - Tương thích với nẹp cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	30
92	Vít rỗng đường kính 3.0 - 7.3mm	Vít rỗng - Chất liệu Titanium - Đường kính 3.0 - 7.3mm - Chiều dài 10 - 140mm - Lỗ vít rỗng, tự khoan, tự taro - Đầu vít có dạng chữ thập, ngôi sao và lục giác - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	38
93	Vít rỗng đường kính 2.5 - 6.5mm	Vít rỗng - Chất liệu Titanium - Đường kính 2.5 - 6.5mm, dài 8 - 120mm - Lỗ vít rỗng, đầu vít chìm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	23
94	Vít khóa đường kính 4 - 6mm, đầu vít hình nón khoảng 2°	Vít khóa dùng trong phẫu thuật kết hợp xương - Chất liệu Titanium - Đường kính khoảng 4 - 6mm, dài 10 - 110mm - Đầu vít hình nón khoảng 2° - Tương thích với nẹp cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	25
95	Vít vỏ xương đường kính 2.7mm, 3.5mm đầu vít hình nón khoảng 2°	Vít vỏ xương dùng trong phẫu thuật kết hợp xương - Chất liệu Titanium - Đường kính 2.7mm - 3.5mm - Dài khoảng 6 - 70mm - Vít tự tạo ren, đầu vít hình nón khoảng 2° - Tương thích với nẹp cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	77
96	Xi măng hóa học có kháng sinh	Xi măng hóa học có kháng sinh - Gói bột xi măng 40 - 45g có kháng sinh, thành phần: Polymethyl methacrylate, Barium Sulphate, Benzoyl Peroxide, Gentamicin Sulphate - Lọ chất lỏng 15 - 20g, thành phần: Methylmethacrylate 95 - 98.50%, N.N-Dimethyl-p-toluidine - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Lọ	12
97	Xương nhân tạo dạng hạt nhỏ đường kính khoảng 1.3 - 1.5mm, dung tích khoảng 15 - 20ml	Xương nhân tạo dạng hạt - Thành phần 100% Tricalcium Phosphate - Đường kính khoảng 1.3 - 1.5mm - Dung tích khoảng 15 - 20ml - Độ xốp vật liệu dao động từ 30 - 70% - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Hộp	12

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
98	Xương nhân tạo dạng bơm dung tích 5ml	Bộ xương nhân tạo dạng bơm gồm: 1. Bơm tiêm chứa xương - Dung tích 5ml - Chất liệu 38wt%HA (Ca10(PO4)6(OH)2 - Kích thước hạt HA khoảng 30 - 50nm 2. 01 ống bơm ngắn 3. 01 ống bơm dài 4. 01 cây đẩy - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Hộp	16
99	Bộ khớp háng bán phần không xi măng, chuỗi dài 125 - 165mm, phủ HA dày 80µm	Bộ khớp háng bán phần không xi măng 1. Chuôi: - Chất liệu Titanium-Niobium, phủ Hydroxyapatite (HA) dày 80µm - Chiều dài khoảng 125 - 165mm - Góc cổ thân: 127° - 135° - Có tối thiểu 11 cỡ - Chuôi: dạng thẳng 2. Chôm trong - Chất liệu Cobalt Chrome - Có tối thiểu 5 cỡ - Đường kính: 22 - 28mm 3. Chôm lưỡng cực - Chất liệu: lớp đệm Polyethylene cao phân tử, bên ngoài làm bằng thép không gỉ - Kích cỡ: 39 - 60mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	22
100	Bộ khớp háng bán phần không xi măng, chuỗi dài 115 - 160mm, phủ Titanium Plasma, chòm lưỡng cực 38 - 56mm	Bộ khớp háng bán phần không xi măng 1. Chuôi: - Chất liệu Titanium, phủ Titanium Plasma - Có tối thiểu 15 cỡ - Chiều dài từ 115 - 160 mm - Góc cổ thân khoảng 130° -135° 2. Chôm trong: - Chất liệu Cobalt Chrome - Có tối thiểu 5 cỡ - Đường kính: 22 - 28mm 3. Chôm lưỡng cực: - Chất liệu Cobalt Chrome - Kích thước: 38 - 56mm 4. Lớp lót - Chất liệu Polyethylene cao phân tử - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	16
101	Bộ khớp háng bán phần không xi măng, chuỗi dài 130 - 170mm, phủ HA và Titanium, chòm lưỡng cực 42 - 60mm	Bộ khớp háng bán phần không xi măng 1. Chuôi - Chất liệu bằng Titanium phủ HA và lớp bột Titanium - Có tối thiểu 8 cỡ - Chiều dài 130 - 170mm - Góc cổ thân khoảng 135° - rãnh ngang chống lún, rãnh dọc chống xoay 2. Chôm trong - Chất liệu thép không gỉ - Có khoảng 2 - 4 cỡ - Đường kính: 22.2- 28mm 3. Chôm lưỡng cực - Chất liệu bề mặt ngoài bằng thép ko gỉ, mặt trong bằng polyethylene - Kích thước: 42 - 60mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	28

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
102	Bộ khớp háng bán phần không xi măng, chuỗi dài 120 - 150mm, phủ μ -CaP, có cánh và rãnh chống xoay, chòm lưỡng cực 39 - 55mm	Bộ khớp háng bán phần không xi măng 1. Chuôi - Chất liệu hợp kim titanium, phủ lớp với μ-CaP (calcium phosphate CaP) - Có tối thiểu 10 cỡ - Chiều dài từ 120 - 150mm - Có cánh và rãnh chống xoay 2. Chòm - Chất liệu Cobalt-chromium - Đường kính: 22.2mm - 28mm 3. Chòm lưỡng cực - Chất liệu: polyethylene cao phân tử, phủ ngoài thép không gỉ - Kích thước 39 - 55mm - Vòng khóa chống trật. Biên độ xoay 135° - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	6
103	Vít treo dây chằng cố định dây chằng sử dụng trên xương đùi, Titanium, chỉ siêu bền số 2	Vít treo dây chằng cố định dây chằng sử dụng trên xương đùi - Chất liệu Titanium - Rộng khoảng 2 - 4mm, cao khoảng 1 - 2mm, dài khoảng 10 - 13mm - Chịu được lực căng 1020 - 1025N - Vòng treo mảnh ghép bằng chỉ siêu bền số 2 - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	32
104	Vít treo dây chằng cố định dây chằng sử dụng trên xương chày, Titanium, chỉ siêu bền số 5	Vít treo dây chằng cố định dây chằng sử dụng trên xương chày - Vật liệu Titanium - Cỡ 14mm và 17mm - Chịu được lực căng ≥ 958N - Vòng treo mảnh ghép bằng chỉ siêu bền số 5 - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	32
105	Đầu chuyển trục trong khớp gối thay lại	Đầu chuyển trục trong khớp gối thay lại sử dụng trong trường hợp mất mốc giải phẫu hoặc biến dạng xương - Chất liệu bằng hợp kim Titanium - Dạng hình nêm - Tương thích bộ khớp gối thay lại cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	7
106	Bộ khớp háng toàn phần không xi măng, chòm ceramic miếng lót ceramic, ổ cối có bờ chống trật, chuỗi Titanium-Niobium	Bộ khớp háng toàn phần không xi măng 1. Chuôi - Chất liệu Titanium-Niobium, phủ HA - Chiều dài: khoảng 125 - 160mm - Dạng thẳng, có cấu trúc thân rãnh dọc, rãnh ngang - Góc cổ thân: 127° - 135° - Có khoảng 10 - 12 cỡ với mỗi dạng chuỗi ngắn, trung bình, dài. 2. Chòm - Chất liệu Ceramic - Có khoảng 4 - 5 cỡ - Đường kính 32 - 40mm 3. Ổ cối - Chất liệu Titanium-Vanadium, phủ 2 lớp: Titanium và lớp Hydroxyapatite . - Kích thước từ 42 - 64mm - Dạng Ellip - Bờ chống trật trên ổ cối $\geq 5^\circ$ 4. Miếng đệm - Chất liệu Ceramic 5. Vít - Chất liệu Titanium - Đường kính tối thiểu 6.5mm, dài 20 - 45mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	5

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
107	Bộ khớp háng toàn phần không xi măng, chòm ceramic miếng lót ceramic, ổ cối hình bán cầu	Bộ khớp háng toàn phần không xi măng 1. Chuôi không xi măng, : - Chất liệu Titanium, phủ lớp HA - Dài khoảng 95 - 190mm - Góc cổ thân 125° - 135° 2. Ổ cối - Chất liệu Titanium với lớp đệm chất liệu Ceramic - Có tối thiểu 12 cỡ - Kích thước: từ 42 - 66mm 3. Chòm : - Chất liệu Ceramic - Đường kính từ 32mm - 48mm - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	5
108	Bộ khớp háng toàn phần không xi măng, chòm ceramic miếng lót ceramic, ổ cối gờ vây chống xoay, cổ chuôi dạng rời	Bộ khớp háng toàn phần không xi măng 1. Chuôi - Chất liệu Titanium, phủ HA - Có tối thiểu 8 cỡ - Chiều dài khoảng 130 - 170mm - Góc cổ thân: 125° - 135° - Cổ chuôi dạng cổ rời, khoảng 12 - 14 cỡ cổ điều chỉnh 8° - 15° góc vẹo trong/vẹo ngoài và độ nghiêng trước/sau 2. Chòm - Chất liệu Ceramic - Có khoảng 3 - 4 cỡ - Đường kính khoảng 32 - 40mm 3. Ổ cối - Chất liệu Titanium phủ plasma Titanium - Kích thước 44 - 72mm - Dạng bán cầu, 3 vây cá chống xoay. Cơ chế khóa lớp đệm 4. Miếng lót ổ cối - Chất liệu Ceramic 5. Vít - Chất liệu Titanium - Đường kính 5 - 7mm, dài 20 - 50mm - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	5
109	Bộ khớp háng toàn phần không xi măng, chòm ceramic miếng lót ceramic, ổ cối và chuôi phủ HA	Bộ khớp háng toàn phần không xi măng 1. Chuôi: - Chất liệu Titanium phủ HA toàn phần - Có khoảng 9 - 11 cỡ - Dài từ khoảng 120 - 200mm - Góc cổ thân 133° - 138° 2. Chòm: - Chất liệu Ceramic - Có khoảng 3 - 4 cỡ cho mỗi đường kính - Đường kính tối thiểu 32mm 3. Ổ cối: - Chất liệu: Titanium, phủ HA - Kích thước: từ 46 - 68mm - Có khoảng 3 lỗ vít ổ cối 4. Miếng lót ổ cối: - Chất liệu Ceramic - Đường kính miếng lót 46- 50mm 5. Vít ổ cối - Chất liệu Titanium - Đường kính 6 - 7mm - Dài 15 - 80mm - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	5

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
110	Bộ khớp háng toàn phần không xi măng, chòm ceramic miếng lót polyethylene, ổ cối và miếng lót có bờ chống trật, chuỗi Titanium-Niobium	Bộ khớp háng toàn phần không xi măng 1. Chuỗi - Chất liệu Titanium-Niobium và phủ 1 lớp HA - Chiều dài từ 125 - 160mm - thân rãnh dọc, rãnh ngang; - Góc cổ thân: 127° - 135° - Có khoảng 10 - 12 cỡ cổ ngắn, trung bình, dài 2. Chòm - Chất liệu Ceramic - Có khoảng 4 - 5 cỡ - Đường kính 32 - 40mm 3. Ổ cối - Chất liệu Titanium-Vanadium, phủ Titan dày và lớp HA - Kích thước từ 42 - 64mm - Bờ chống trật trên ổ cối tối thiểu 5° 4. Miếng lót - Chất liệu Polyethylene cao phân tử liên kết chéo - Bờ chống trật tối thiểu 10° 5. Vít - Chất liệu Titanium - Đường kính khoảng 6 - 7mm, dài 20 - 45mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	5
111	Bộ khớp háng toàn phần không xi măng, chòm ceramic miếng lót polyethylene, cổ chuỗi dạng rời chỉnh 8° - 15°, miếng lót có Vitamin E có bờ chống trật	Bộ khớp háng toàn phần không xi măng 1. Chuỗi - Chất liệu hợp kim Titanium, phủ HA - Có khoảng 8 - 9 cỡ - Dài 125 - 170mm - Góc cổ thân: 125° - 135° - Cổ chuỗi dạng cổ rời, cổ điều chỉnh 8° - 15° góc vẹo trong/vẹo ngoài và độ nghiêng trước/sau 2. Chòm - Chất liệu Ceramic - Đường kính từ 32 - 40mm, khoảng 3 - 4 cỡ 3. Ổ cối - Chất liệu Titanium - Kích thước 44 - 72mm - Dạng bán cầu, 3 vây cá chống xoay. Cơ chế khóa lớp đệm bằng neo hình nón 4. Miếng lót ổ cối - Chất liệu Polyethylene có chứa Vitamin E - Bờ chống trật tối thiểu 5° 5. Vít - Chất liệu Titanium - Đường kính khoảng 6 - 7mm - Dài 20 - 50mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	9

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
112	Bộ khớp háng toàn phần không xi măng, chòm ceramic miếng lót polyethylene, chuỗi phủ toàn bộ calcium phosphate miếng lót có chốt định tâm	Bộ khớp háng toàn phần không xi măng 1. Chuỗi - Chất liệu hợp kim titanium - Có khoảng 6 - 8 cỡ - Chiều dài 120 - 160mm - Dạng thẳng, có rãnh dọc, rãnh ngang chống lún, chống xoay - Góc cổ thân 125° - 130° 2. Chòm - Chất liệu Ceramic - Có khoảng 3 - 4 cỡ - Đường kính 28 - 36mm 3. Ổ cối - Chất liệu bằng hợp kim titanium - Cấu trúc tổ ong dày khoảng 150µm, phủ ngoài lớp HA - Kích thước từ 46 - 58 mm 4. Miếng lót - Chất liệu nhựa siêu bền - Bờ chống trật cao 7mm - Ổ giữa có chốt định tâm, có vòng khóa bằng hợp kim titanium - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	6
113	Bộ khớp háng toàn phần không xi măng, chòm ceramic miếng lót polyethylene, ổ cối nhiều chốt khóa chống xoay, chuỗi 110 - 150mm, miếng đệm có vitamin E và chống trật 20°	Bộ khớp háng toàn phần không xi măng 1. Chuỗi - Chất liệu Titanium, phủ Titanium - Có khoảng 12 - 15 cỡ - Chiều dài 110 - 150mm - Góc cổ thân 125° - 130° 2. Chòm - Chất liệu Ceramic - Có khoảng 3 - 4 cỡ - Đường kính 28 - 36mm 3. Ổ cối - Chất liệu Titanium, phủ Titanium Plasma và phủ HA - Kích thước từ 44 - 70mm - Các lỗ bắt vít có nút chặn, hình bán nguyệt với 10 - 12 chốt khóa chống xoay 4. Miếng lót ổ cối - Chất liệu Polyethylene siêu cao phân tử bổ sung vitamin E - Bờ chống trật tối thiểu 20° 5. Vít - Chất liệu Titanium - Đường kính 6 - 7mm - Dài 15 - 50mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	10
114	Dụng cụ khâu cắt nối tự động, dùng trong điều trị sa trực tràng kiểu túi	Dụng cụ khâu nối vòng, tự động dùng trong điều trị sa trực tràng kiểu túi - Chất liệu: ghim bằng titanium - Cấu tạo: ≥ 32 ghim, ít nhất 2 hàng ghim - Kích thước: * Chiều cao ghim 4.5 - 5.0 mm * Đường kính ngoài ngoài của khoang chứa ghim 32 - 34 mm - Đe có thể tháo rời - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	30
115	Clip mạch máu, chiều cao clip khi mở 7 - 7.5 mm	Clip mạch máu - Chất liệu titanium - Chiều cao clip khi mở 7 - 7.5 mm, chiều dài clip khi đóng từ 12 - 12.3 mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) - Tương thích với kim kẹp clip có tại bệnh viện	Cái	864

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
116	Dao mổ siêu âm dùng trong mổ mở, cán dao dài 8 - 10 cm	Dao mổ siêu âm dùng trong mổ mở, tần số siêu âm ≥ 55000 Hz - Kích thước: * Chiều dài 8 - 10 cm * Chiều dài lưỡi dao 10 - 18 mm - Có lớp chống dính trên lưỡi dao - Kích thước mạch máu có thể hàn tối đa ≥ 5 mm - Kèm dụng cụ cố định lưỡi dao - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) - Tương thích máy hàn cắt siêu âm GEN 11	Cái	110
117	Chỉ khâu không tiêu, bằng nylon, đơn sợi, số 10-0, dài 30 - 32 cm, 2 kim, 3/8 C	Chỉ khâu không tiêu, đơn sợi, khâu kết mạc, giác mạc và củng mạc - Chỉ bằng nylon, số 10-0, dài 30 - 32 cm - 2 kim, thân kim tròn, đầu cắt, thuận nhọn, bằng thép không gỉ, 3/8 C, phủ silicon - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Tép	56
118	Trocar dùng trong phẫu thuật nội soi, đường kính 12 mm, dài 90 - 100 mm	Trocar dùng trong phẫu thuật nội soi - Bao gồm: * Thân: nhựa trong, có rãnh để cố định trên thành bụng, có van khí (có thể khí vào hay ra), van chống thoát khí, đường kính 12 mm, dài 90 - 100 mm * Nòng: nhựa, đầu không dao, tách cơ, không cắt cơ - Lượng khí xì rò khi có dụng cụ ở góc nghiêng không quá 200 ml/phút - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	1.200
119	Catheter lấy huyết khối, các cỡ 2 - 7Fr	Catheter lấy huyết khối trong lòng mạch - Chất liệu: bóng bằng cao su, catheter bằng Pebax - Có vạch đánh dấu độ sâu - Kích cỡ 2 - 7Fr, dài 80 - 85 cm - Đường kính bóng 4.5 - 14 mm - Thể tích bóng 0.05 - 1.8 ml - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/ tiêu chuẩn Châu Âu (CE)	Cái	45
120	Chỉ thép điện cực, số 3-0, 60 - 65 cm, 1 kim tròn, dài 17 mm, 1/2 C, 1 kim thẳng, dài 85 - 90 mm	Chỉ thép điện cực - Chỉ bằng thép không gỉ, phủ lớp cách điện, số 3-0, dài 60 - 65 cm - 1 kim, thân kim tròn, đầu kim tròn, thuận nhọn, dài 17 mm, 1/2 C - 1 kim thẳng, đầu tam giác, dài 85 - 90 mm, thân kim có khắc bẻ để kết nối dây dẫn với máy tạo nhịp - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Tép	228
121	Chỉ nâng đỡ mô, mạch máu, bằng silicon, màu xanh	Chỉ nâng đỡ tách mô, mạch máu, dây thần kinh - Chất liệu bằng silicon - Màu xanh - Kích thước: dài 70 - 75 cm, rộng 2 - 2.5 mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Tép	240
122	Chỉ khâu không tiêu, tự nhiên, bằng kén tằm, số 0, dài 75 - 80 cm, 1 kim, dài 26 mm, 1/2 C	Chỉ khâu không tiêu, tự nhiên, đa sợi - Chỉ bằng kén tằm, số 0, dài 75 - 80 cm - 1 kim, thân kim tròn, đầu kim tròn, thuận nhọn, bằng thép không gỉ, dài 26 mm, 1/2 C - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO	Tép	504
123	Bộ dây dẫn khí dùng cho máy gây mê, người lớn	Bộ dây dẫn khí dùng cho máy gây mê, người lớn - Chất liệu Polypropylen - Cấu tạo dạng dây song song, co giãn được - Chiều dài dây có thể kéo giãn 1.5 - 2.0 m, đường kính co nối 22 mmF - Bao gồm: 01 co nối chữ L xoay chiều, có cổng Luer lock lấy mẫu khí đo CO₂, đường kính 22 mmM/15 mmF - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)	Bộ	3.900

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
124	Bộ khăn phẫu thuật chi	Bộ khăn phẫu thuật chi - Chất liệu bằng vải không dệt cao cấp SMMMS 50 - 55 gsm, chống thấm đạt tiêu chuẩn AAMI mức 3 - Bao gồm: + 1 Khăn trải bàn dụng cụ 140 x 200 cm + 1 Băng keo 9 x 50 cm + 1 Khăn phẫu thuật chi 240 x 310 cm + 1 Khăn hình chữ T có lỗ đàn hồi đường kính 6 cm + Có vị trí cố định các ống dây + 1 Khăn tiếp cận 80 x 100 cm + 1 Khăn thấm 30 x 40 cm + 1 Bao chi dưới 28 x 85 cm, chất liệu vải bán thấm cấu tạo chỉ thấm mặt trong, không thấm mặt ngoài - Kích thước sai số cho phép $\pm 5\%$ - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)	Bộ	200
125	Bộ khăn phẫu thuật mắt	Bộ khăn phẫu thuật mắt - Chất liệu bằng vải không dệt cao cấp 43 - 50 gsm, chống thấm đạt tiêu chuẩn bằng đạt tiêu chuẩn AAMI mức 3 - Bao gồm: 1 Khăn trải bàn dụng cụ 50 x 80 cm 1 Khăn phẫu thuật mắt 100 x 100 cm, có túi chứa dịch và màng phẫu thuật - Kích thước sai số cho phép $\pm 5\%$ - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)	Bộ	450
126	Miếng lót phẫu thuật	Miếng lót phẫu thuật - Chất liệu bằng vải không dệt bán thấm 45 - 50 gsm - Kích cỡ (80 - 90) x (120 - 130) cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO	Cái	1.700
127	Bóng nong đường mật, đường kính bóng bơm theo 3 cấp độ từ 8 - 10 - 12 mm	Bóng nong đường mật - Chất liệu Pebax, siêu bền, không thấm nước - Đường kính dây dẫn bóng 7 - 8 Fr, dài 160 - 180 cm, chiều dài bóng 5 - 6 cm, đường kính bóng bơm theo 3 cấp độ từ 8 - 10 - 12 mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) - Tương thích dây dẫn 0.025"- 0.035"	cái	10
128	Buồng tiêm truyền hóa chất cấy dưới da, cỡ 5 - 6 Fr	Buồng tiêm truyền hóa chất cấy dưới da - Chất liệu bằng titanium - Catheter cỡ 5 - 6 Fr, dài 70 - 72 cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE) - Tương thích chụp CT và cộng hưởng từ MRI	Bộ	30
129	Chỉ khâu tiêu, bằng polyglactin, số 2-0, dài 80 - 90 cm, 1 kim, dài 37 mm, 1/2 C	Chỉ khâu tiêu, tổng hợp, đa sợi - Chỉ bằng polyglactin, số 2-0, dài 80 - 90 cm, lực căng kéo nút thắt (lực căng của chỉ) tối thiểu 24 N, lực giữ vết mổ 50% ít nhất 5 ngày, tiêu hoàn toàn sau 42 ngày - 1 kim, thân kim tròn, đầu kim tròn, thuận nhón, bằng thép không gỉ, dài 37 mm, 1/2 C, phủ silicon - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Tép	3.096
130	Vôi soda	Vôi soda dùng hấp thụ khí CO2 trong gây mê - Thành phần 3% sodium hydroxide, 97% calcium hydroxide - Vôi soda chuyển từ hồng sang trắng, cỡ hạt 2.5 - 5.0 mm - Đạt tiêu chuẩn dược điển Mỹ, độ cứng > 75 - Thùng tối thiểu 5 lít - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)	Lít	1.000
131	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, một mảnh đơn tiêu, quang sai thấp	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, một mảnh đơn tiêu: - Chất liệu Acrylic - Càng chữ C, bờ sau vuông - Phi cầu, chỉ số sắc sai ≥ 50 - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	300

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
132	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, một mảnh đa tiêu	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, một mảnh đa tiêu - Chất liệu Acrylic - Phi cầu, chỉ số sắc sai ≥ 50 - 3 tiêu cự - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	24
133	Chất nhầy dùng trong phẫu thuật phaco, đặt thủy tinh thể nhân tạo, trọng lượng phân tử > 3 triệu Dalton	Chất nhầy dùng trong phẫu thuật phaco, đặt thủy tinh thể nhân tạo: - Thành phần: Sodium hyaluronate - Trọng lượng phân tử > 3 triệu Dalton - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Ống	150
134	Mảnh ghép dùng trong điều trị thoát vị thành bụng bằng polypropylene, 12 - 15 cm	Mảnh ghép dùng trong điều trị thoát vị thành bụng - Chất liệu polypropylene - Kích thước ngang 12 - 15 cm, dọc 12 - 15 cm - Trọng lượng 30 - 50 g/m ² - Kích thước lỗ 1 - 3 mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Miếng	20
135	Bộ khăn gậy tê ngoài màng cứng	Bộ khăn gậy tê ngoài màng cứng, bao gồm: - 1 khay có 4 ngăn chứa dung dịch - 3 - 4 miếng gạc không dệt 8 - 10 lớp - 5 - 6 gòn viên đường kính 3 - 4 cm - 1 kẹp bông sát khuẩn dài 19 - 20 cm - 1 khăn có lỗ tròn 8 cm, 100 x 100 cm, chất liệu vải bán thấm - 1 khăn thấm 33 x 40 cm - 1 khăn trải bàn dụng cụ - Kích thước sai số cho phép $\pm 5\%$ - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn Châu Âu (CE)	bộ	500
136	Bộ khăn sanh thường	Bộ khăn sanh thường Bao gồm: - 1 khăn trải bàn dụng cụ 120 x 140 cm, chất liệu cấu tạo 2 lớp (1 lớp nhựa và 1 lớp SMMMS 35 - 50 gsm) - 2 tấm phủ 80 x 100 cm, chất liệu vải SMMMS 35 - 50 gsm có băng keo y tế không dính ứng da - 1 khăn trải dưới mỏng có túi chứa dịch: + kích thước khăn 80 x 120 cm, chất liệu vải bán thấm 60 - 70 gsm + túi chứa dịch: * kích thước 55 x 80 cm * chất liệu nhựa * có vạch chia chính xác từng ml từ 0 - 2000 ml - 3 khăn lót bán thấm 80 x 80 cm, chất liệu vải bán thấm 60 - 70 gsm - 1 khăn lót bán thấm 60 x 60 cm, chất liệu vải bán thấm 60 - 70 gsm - 2 khăn lau bé 80 x 80 cm, chất liệu vải siêu thấm 65 - 70 gsm - Tất cả kích thước sai số cho phép $\pm 5\%$ - Chống thấm nước đạt tiêu chuẩn AAMI mức 3 - 4, chống thấm cồn - Các đường nối được ép chắc chắn - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)	Bộ	400
137	Kim đốt sóng cao tần điều trị nhân giáp, bursos nhân lạnh tính	Kim đốt sóng cao tần điều trị nhân giáp, bursos nhân lạnh tính - Kích thước: * Đường kính kim đốt 18G * Chiều dài kim đốt 70 - 300 mm * Chiều dài đoạn sinh nhiệt 5 - 10 mm - Bộ phận đi kèm: dây dẫn tín hiệu, cảm biến nhiệt độ và bộ phận làm mát kim đốt bằng nước - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) - Tương thích máy CoAtherm AK-F200	Cái	30

CÔNG TY.....
 Mã số thuế:
 Địa chỉ:
 Số điện thoại liên hệ:

Mẫu chào giá

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM

Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TPHCM

Theo Công văn mời chào giá số/BVĐHYD-VTTB của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ			HÀNG HÓA CHÀO GIÁ													
Stt	TT trong danh mục mời chào giá	Tên danh mục mời chào giá	Tên thương mại	Chủng loại/ Mã hàng	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ Nước chủ sở hữu	Số lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng có khả năng cung ứng	Đơn giá có VAT (VND)	Thành tiền có VAT (VND)	Mã HS (HS Code)	Ghi chú
			<i>Lưu ý: Thông tin hàng hóa chào giá phải thống nhất với thông tin hàng hóa đã được BHXH duyệt theo Quyết định 5086/QĐ-BYT ngày 04/11/2021</i>													

- Báo giá này có hiệu lực 06 tháng kể từ ngày báo giá.
- Chúng tôi cam kết về đơn giá chào hàng bằng hoặc thấp hơn giá trên thị trường của cùng nhà cung ứng hoặc cùng chủng loại.

Ngày ... tháng năm
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
 (Ký tên và đóng dấu)



BM: CVĐT.03(1)

Handwritten signature

